

Số: 62 CT/TCKT

"V/v: Giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC riêng do đơn vị tự lập và BCTC riêng kiểm toán"

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2021

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Sông Đà 2 xin giải trình với Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về một vài số liệu thay đổi tại BCTC riêng năm 2020 do Công ty Cổ phần Sông Đà 2 lập và Báo cáo Tài chính riêng năm 2020 sau khi kiểm toán như sau:

**I. Tại Bảng cân đối kế toán:**

*DVT: Đồng*

Chỉ tiêu thay đổi trên Bảng cân đối kế toán	Số liệu trên Bảng cân đối kế toán sau khi được kiểm toán (1)	Số liệu trên Bảng cân đối kế toán do đơn vị tự lập (2)	Chênh lệch $3 = 1 - 2$
Tổng tài sản	349.460.037.298	349.182.914.198	277.123.100
Phải thu ngắn hạn khách hàng	157.717.464.124	158.004.587.224	-287.123.100
Hàng tồn kho	110.061.622.530	115.992.885.468	-5.931.262.938
Phải thu dài hạn khác	447.305.464	437.305.464	10.000.000
Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	5.931.262.938		5.931.262.938
Tổng nguồn vốn	349.460.037.298	349.182.914.198	277.123.100
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	30.505.895.175	30.218.772.075	287.123.100

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.079.242.836	2.790.563.667	-711.320.831
Phải trả người lao động	5.415.825.068	5.425.825.068	-10.000.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.309.116.014	2.373.900.713	-64.784.699
Phải trả ngắn hạn khác	15.714.702.371	15.649.917.672	64.784.699
Vay nợ và thuê tài chính	81.547.658.069	81.297.411.319	250.246.750
Lợi nhuận chưa phân phối	-3.364.115.326	-3.825.189.407	461.074.081

**Nguyên nhân:**

- Phải thu ngắn hạn khách hàng -287.123.100 đồng, do đơn vị loại trừ thừa các khoản phải thu nội bộ.
- Hàng tồn kho: -5.931.262.938 đồng, Kiểm toán điều chỉnh chi phí dở dang Công trình Hồ Xương Rồng, công trình Hòa Bình sang chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn.
- Phải thu dài hạn: -10.000.000 đồng, kiểm toán điều chỉnh phần tiền tạm ứng lương sang giảm phải trả người lao động.
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn : 5.931.262.938 đồng do Kiểm toán điều chỉnh chi phí dở dang công trình Hồ Xương Rồng, công trình Hòa Bình từ (TK 154) chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn sang TK 154 chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ngắn hạn.
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước -711.320.831 đồng. do đơn vị được giảm thuế theo quy định của luật thuế hiện hành.
- Vay nợ và thuê tài chính: 250.246.750 đồng, do đơn vị chưa hạch toán điều chỉnh chênh lệch tỷ giá khoản vay.
- Lợi nhuận chưa phân phối : 461.074.081 đồng, do hạch toán lại chênh lệch tỷ giá khoản vay và đồng thời giảm chi phí thuế TNDN nên dẫn đến lợi nhuận tăng.

**Tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Chỉ tiêu thay đổi trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sau khi được kiểm toán	Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đơn vị tự lập	Chênh lệch
Chi phí tài chính	5.929.342.764	5.679.096.014	250.246.750



Thuế TNDN	1.659.748.064	2.371.069.435	-711.321.371
Lợi nhuận sau thuế	-6.097.920.967	-6.558.995.048	461.074.081

**Nguyên nhân:**

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 250.246.750 đồng, tăng do đơn vị chưa hạch toán đánh giá lại tỷ giá cuối kỳ.
- Chi phí thuế TNDN: -711.321.371 đồng, do đơn vị được giảm thuế theo nghị định 114/2020/ NĐCP ngày 25/09/2020 quy định giảm 30% chi phí thuế TNDN cho đơn vị doanh thu giưới 200 tỷ.
- Lợi nhuận sau thuế: 461.074.081 đồng, do thay đổi chi phí tài chính, chi phí thuế TNDN nên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi tương ứng.

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh thay đổi dẫn đến một số chỉ tiêu trên báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cũng chênh lệch và được điều chỉnh tương ứng.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 về một vài số liệu thay đổi tại Báo cáo Tài chính riêng năm 2020 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính năm 2020 do đơn vị kiểm toán phát hành.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2**



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Hoàng Văn Sơn*